



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI **HABECO**

183 Hoàng Hoa Thám, TP. Hà Nội; Tel: 04.38453843; Fax: 04.37223784; Website: <http://www.habeco.com.vn>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 0101376672

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 09/06/2008 cấp thay đổi lần 2 ngày 26/5/2016;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 19/05/2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 (Bản đính kèm) như sau:

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2016:

| | |
|--------------------------------|-----------------|
| - Tổng sản lượng bia tiêu thụ: | 526 triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ SP chính: | 8.127,6 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 997,269 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 805,111 tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | 18% /năm |

1.2. Kế hoạch năm 2017:

| | |
|--------------------------------|--------------------|
| - Tổng sản lượng bia tiêu thụ: | 542 triệu lít |
| - Tổng sản lượng nước tiêu thụ | 2 triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ SP chính: | 8.866, 356 tỷ đồng |
| (không bao gồm thuế TTĐB) | |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 1.001,1 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 808,6 tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | 20% VDL/năm |

Điều 2. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch 2017. (Bản đính kèm)

Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016. (Bản đính kèm)



Điều 4. ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 theo nội dung Tờ trình ngày 11/5/2017 (Bản đính kèm) như sau:

4.1. Báo cáo tài chính 2016

Đơn vị tính: đồng

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ) | SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ) |
|-----------|---|-------------------------------------|--|
| I | Tổng tài sản | 6.797.423.566.216 | 9.780.721.590.800 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 3.945.863.700.690 | 5.171.411.347.855 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 2.851.559.865.526 | 4.609.310.242.945 |
| II | Nguồn vốn | 6.797.423.566.216 | 9.780.721.590.800 |
| 1 | Nợ phải trả | 1.628.559.412.844 | 3.243.020.226.129 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu, trong đó: | 5.168.864.153.372 | 6.537.701.364.671 |
| 2.1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 2.318.000.000.000 | 2.318.000.000.000 |
| 2.3 | Quỹ đầu tư phát triển | 2.052.387.993.690 | 2.542.284.865.516 |
| 2.4 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 5.250.230.306 | 5.984.199.088 |
| 2.5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 793.225.929.106 | 794.255.565.481 |
| 2.6 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 873.631.625.196 |
| 2.7 | Nguồn kinh phí | | 1.046.793.750 |
| 2.8 | Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | | 2.498.315.640 |
| 3 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.675.883.384.827 | 10.031.542.131.962 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.142.610.821.232 | 1.185.236.948.945 |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 997.269.235.814 | 1.049.806.738.972 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 805.111.206.243 | 796.697.208.603 |
| - | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ | | 784.861.575.914 |

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ) | SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ) |
|-----|--|-------------------------------------|--|
| - | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | | 11.835.632.689 |

4.2 Phương án phân phối lợi nhuận 2016

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|---|-----------------|
| I | Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 | 784.861.575.914 |
| II | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 | 784.861.575.914 |
| 1 | Trích lập các quỹ năm 2016 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO | 399.300.000 |
| 1.1 | Quỹ khen thưởng điều hành | 390.000.000 |
| 1.2 | Quỹ an sinh xã hội | 9.300.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ Công ty mẹ | 367.222.275.914 |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 267.967.785.632 |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ và Công ty MTV | 89.535.791.652 |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành | 1.870.082.871 |
| 2.4 | Quỹ an sinh xã hội (1% LNST) | 7.848.615.759 |
| 3 | Trả cổ tức năm 2016 | 417.240.000.000 |
| - | Tỷ lệ chi trả (%) | 18% |

Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016; mức tiền lương, thù lao năm 2017 của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát. Theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm) như sau:

5.1 Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016:

| Stt | Diễn giải | Số tiền (đồng) |
|-----|---|----------------------|
| | QUỸ LƯƠNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT | |
| 1 | KH tiền lương và thù lao theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016 | 2.556.000.000 |
| 2 | Thực hiện | 2.556.000.000 |
| | Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách | 1.764.000.000 |
| | Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm | 792.000.000 |
| 3 | Kết luận: chênh lệch thực hiện so với KH thông qua ĐHĐCĐ | 0 |

5.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: 2.820 triệu đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 856 triệu đồng.

Tổng cộng : **3.676** triệu đồng,

b) Tiền lương thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2017.

- Chủ tịch HĐQT toàn quyền quyết định việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở tình hình thực tế và ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 6. ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm) như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2017 |
|---------------------------------|-------------|---------------|
| 1. Tổng sản lượng bia tiêu thụ | Triệu lít | 542 |
| 2. Tổng sản lượng nước tiêu thụ | Triệu lít | 2 |
| 3. Doanh thu tiêu thụ SP chính | Triệu đồng | 8.866.356 |
| 4. Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 1.001.145 |
| 5. Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 808.625 |
| 6. Mức chia cổ tức | %/năm | 20 |

Điều 7. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2017, mức cổ tức dự kiến năm 2017 theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----------|--|------------------------|
| I | Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2017 | 808.625.000.000 |
| II | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 | 808.625.000.000 |
| 1 | Trích lập các quỹ năm 2017 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO | 895.000.000 |
| 1.1 | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 395.000.000 |
| 1.2 | Quỹ an sinh xã hội | 500.000.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ Công ty mẹ | 344.130.000.000 |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 220.320.342.388 |

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----------|---|------------------------|
| 2.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ và Công ty MTV | 114.392.407.612 |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành | 1.331.000.000 |
| 2.4 | Quỹ an sinh xã hội (1% LNST) | 8.086.250.000 |
| 3 | Trả cổ tức năm 2017 | 463.600.000.000 |
| - | Tỷ lệ chi trả (%) | 20% |

Điều 8. ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán uy tín, có trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng Công ty theo nội dung Tờ trình ngày 09/5/2017 (Bản đính kèm)

Điều 9. ĐHĐCĐ thông qua việc:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với:

+ Ông Tayfun Uner.

+ Bà Nguyễn Thị Nga

- Danh sách đề cử bầu thành thay thế thành viên HĐQT, số lượng bầu thay thế 01 :

+ Ông Soren Ravn.

Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 -2017 như sau:

Ông Soren Ravn đạt 23 phiếu bầu, đạt tỷ lệ 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Tổng công ty;
- HĐQT, BKS Tổng công ty;
- Lưu VTh; VP.HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Đỗ Xuân Hạ



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI **HABECO**

183 Hoàng Hoa Thám, TP. Hà Nội; Tel: 04.38453843; Fax: 04.37223784; Website: <http://www.habeco.com.vn>
Mã số doanh nghiệp: 0101376672.

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017 **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI** **NGÀY 19/5/2017**

Tên doanh nghiệp : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Trụ sở chính : Số 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 04.38453843

Fax: 04.37223784/ 04.38464549

Mã số doanh nghiệp: 0101376672

Thời gian họp : Từ 08h00' ngày 19 tháng 5 năm 2017.

Địa điểm họp : Số 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội

Nội dung cuộc họp:

- Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch năm 2017;
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2016 và định hướng năm 2017;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016;
- Thông qua Tờ trình thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2017, mức cổ tức dự kiến năm 2017;
- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016; mức tiền lương, thù lao năm 2017 của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT, sơ yếu lý lịch tóm tắt của ứng viên;
- Thông qua Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017;
- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017;
- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Diễn biến cuộc họp:

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. **Khai mạc Đại hội:** Đại hội đã nghe ông Trần Văn Trung – Thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Thành phần tham dự Đại hội:

*** Khách mời tham dự đại hội**

- Ông Phan Chí Dũng – Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ - Bộ Công Thương.
- Ông Bùi Trường Thắng – Phó vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ- Bộ Công Thương.
- Ông Vũ Xuân Chính – Phó vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ- Bộ Công Thương.
- Ông Phạm Đào Chương – Phó vụ trưởng Vụ Tài chính- Bộ Công Thương.

- Bà Nguyễn Thúy Hiền – Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Bộ Công Thương.

*** Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công Ty**

- Ông Đỗ Xuân Hạ – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- Ông Nguyễn Hồng Linh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty

- Ông Trần Đình Thanh – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

*** Thành viên HĐQT đương nhiệm:**

- Ông Đỗ Xuân Hạ – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- Ông Nguyễn Hồng Linh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Ông Trần Đình Thanh – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

*** Thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm:**

- Bà Đinh Thị Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- Bà Chử Thị Thu Trang – Thành viên

- Ông Bùi Hữu Quang – Thành viên

*** Thành viên Ban điều hành đương nhiệm:**

- Ông Nguyễn Hồng Linh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Ông Nguyễn Hải Hồ - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Ông Vương Toàn – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Ông Trần Đình Thanh – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Ông Ngô Quế Lâm – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Ông Vũ Xuân Dũng – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

3. Báo cáo tư cách kiểm tra cổ đông: Đại hội đã nghe Bà Đinh Thị Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Tổng số cổ đông được quyền dự họp chốt đến ngày 15/04/2017: **650** cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu: **231.800.000** cổ phần, tương ứng **100%** vốn điều lệ.

Cổ đông tham dự Đại hội vào thời điểm 9h16 ngày 19/5/2017 là **24** cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền, đại diện cho quyền sở hữu **230.261.217** cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ **99,33%** tổng số cổ phần trong danh sách cổ đông của Tổng công ty.

(Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông 2017 đính kèm Biên bản họp)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, số cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền đủ tư cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Rượu – Bia – Nước giải khát Hà Nội, số lượng cổ đông đảm bảo cho ĐHĐCĐ thường niên 2017 được tiến hành một cách hợp lệ.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông Đỗ Xuân Hạ

- Chủ tọa đại hội

- Ông Nguyễn Hồng Linh - Thành viên
- Ông Trần Đình Thanh - Thành viên

2. Ban Thư ký:

- Bà Đỗ Phương Thảo - Thành viên
- Bà Vũ Thị Ngân - Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:

- Ông Nguyễn Như Khuê - Phó Phòng TCKT - Trưởng Ban
 - Bà Quách Thị Thu Huyền – Phó Phòng TCLĐ - Thành viên
 - Ông Phạm Văn Thượng – Trưởng phòng tư vấn chứng khoán FPT - Thành viên
- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

II. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội

1. Đại hội đã nghe ông Trần Văn Trung trình bày nội dung Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông trình đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không.

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

2. Đại hội đã nghe Ông Trần Đình Thanh trình bày nội dung Quy chế làm việc và biểu quyết trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không.

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

III. Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Hồng Linh - Tổng Giám đốc Habeco đại diện Ban điều hành trình bày Báo cáo của Ban điều hành về đánh giá hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch năm 2017 (Nội dung chi tiết tại Báo cáo kèm theo).
- Ông Đỗ Xuân Hạ - Chủ tịch HĐQT Habeco trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2016 và định hướng năm 2017 (Nội dung chi tiết tại Báo cáo kèm theo).
- Bà Đinh Thị Thanh Hải - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 (Nội dung chi tiết tại Báo cáo kèm theo).

IV. Các tờ trình được trình bày trước Đại Hội:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kế toán trưởng Habeco trình bày:

- + Tờ trình thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
- + Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2017, mức cổ tức dự kiến năm 2017;
- Bà Lê Thị Von Ga - Trưởng phòng Tổ chức lao động trình bày:
 - + Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016; mức tiền lương, thù lao năm 2017 của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
 - + Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT, sơ yếu lí lịch tóm tắt của ứng viên.
- Ông Hoàng Chí Thanh - Trưởng phòng Kế hoạch trình bày Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017;
- Bà Đinh Thị Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.

V. Đại hội tiến hành bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017.

1. Bà Đinh Thị Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành bầu thay thế thành viên HĐQT. (Bản đính kèm)
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Nga và Ông Tayfun Uner.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không.

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đề cử bầu thành viên HĐQT, số lượng bầu thay thế 01 thành viên.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu thay thế vào chức danh Thành viên HĐQT: - Ông Soren Ravn, Giám đốc phát triển kinh doanh, chiến lược và đối tác Tập đoàn Carlsberg.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

4. Ông Nguyễn Như Khuê – Trưởng Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử - trình bày Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2017 và Hướng dẫn bầu cử.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không.

Tỷ lệ biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

5. Đại hội tiến hành bầu cử dưới hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

6. Ông Nguyễn Như Khuê – Trưởng Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử - trình bày kết quả kiểm phiếu bầu hành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2017 .

(Biên bản kiểm phiếu bầu cử đính kèm).

VI. Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung trong chương trình Đại hội.

Các cổ đông đều nhất trí với các báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại đại hội và không có ý kiến, yêu cầu giải trình thêm

VII. Các nghị quyết được thông qua tại Đại hội

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nghị quyết sau:

1. NGHỊ QUYẾT 1: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017. (Bản đính kèm)

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2016:

| | |
|--------------------------------|-----------------|
| - Tổng sản lượng bia tiêu thụ: | 526 triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ SP chính: | 8.127,6 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 997,269 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 805,111 tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | 18% /năm |

1.2. Kế hoạch năm 2017:

| | |
|--------------------------------|--------------------|
| - Tổng sản lượng bia tiêu thụ: | 542 triệu lít |
| - Tổng sản lượng nước tiêu thụ | 2 triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ SP chính: | 8.866, 356 tỷ đồng |
| (không bao gồm thuế TTĐB) | |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 1.001,1 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 808,6 tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | 20% VDL/năm |

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99 %; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

2. NGHỊ QUYẾT 2: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch 2017. (Bản đính kèm)

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

3. NGHỊ QUYẾT 3: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016. (Bản đính kèm)

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

4. NGHỊ QUYẾT 4: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính

kế toán và kiểm toán Việt Nam và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm)

4.1. Báo cáo tài chính 2016

Đơn vị tính: đồng

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ) | SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ) |
|-----------|---|-------------------------------------|--|
| I | Tổng tài sản | 6.797.423.566.216 | 9.780.721.590.800 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 3.945.863.700.690 | 5.171.411.347.855 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 2.851.559.865.526 | 4.609.310.242.945 |
| II | Nguồn vốn | 6.797.423.566.216 | 9.780.721.590.800 |
| 1 | Nợ phải trả | 1.628.559.412.844 | 3.243.020.226.129 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu, trong đó: | 5.168.864.153.372 | 6.537.701.364.671 |
| 2.1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 2.318.000.000.000 | 2.318.000.000.000 |
| 2.3 | Quỹ đầu tư phát triển | 2.052.387.993.690 | 2.542.284.865.516 |
| 2.4 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 5.250.230.306 | 5.984.199.088 |
| 2.5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 793.225.929.106 | 794.255.565.481 |
| 2.6 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 873.631.625.196 |
| 2.7 | Nguồn kinh phí | | 1.046.793.750 |
| 2.8 | Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | | 2.498.315.640 |
| 3 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.675.883.384.827 | 10.031.542.131.962 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.142.610.821.232 | 1.185.236.948.945 |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 997.269.235.814 | 1.049.806.738.972 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 805.111.206.243 | 796.697.208.603 |
| - | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ | | 784.861.575.914 |

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ) | SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ) |
|-----|--|-------------------------------------|--|
| - | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | | 11.835.632.689 |

4.2 Phương án phân phối lợi nhuận 2016

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----------|--|------------------------|
| I | Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 | 784.861.575.914 |
| II | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 | 784.861.575.914 |
| 1 | Trích lập các quỹ năm 2016 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO | 399.300.000 |
| 1.1 | Quỹ khen thưởng điều hành | 390.000.000 |
| 1.2 | Quỹ an sinh xã hội | 9.300.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ Công ty mẹ | 367.222.275.914 |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 267.967.785.632 |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ và Công ty MTV | 89.535.791.652 |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành | 1.870.082.871 |
| 2.4 | Quỹ an sinh xã hội (1% LNST) | 7.848.615.759 |
| 3 | Trả cổ tức năm 2016 | 417.240.000.000 |
| - | Tỷ lệ chi trả (%) | 18% |

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

5. NGHỊ QUYẾT 5: ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016; mức tiền lương, thù lao năm 2017 của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát. Theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm)

5.1 Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016:

| Stt | Diễn giải | Số tiền (đồng) |
|----------|---|----------------------|
| | QUỸ LƯƠNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT | |
| 1 | KH tiền lương và thù lao theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016 | 2.556.000.000 |
| 2 | Thực hiện | 2.556.000.000 |
| | Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách | 1.764.000.000 |
| | Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm | 792.000.000 |
| 3 | Kết luận: chênh lệch thực hiện so với KH thông qua ĐHĐCĐ | 0 |

5.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: 2.820 triệu đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 856 triệu đồng.

Tổng cộng : **3.676** triệu đồng,

b) Tiền lương thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2017.

- Chủ tịch HĐQT toàn quyền quyết định việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở tình hình thực tế và ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

6. NGHỊ QUYẾT 6: ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm)

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2017 |
|---------------------------------|-------------|---------------|
| 1. Tổng sản lượng bia tiêu thụ | Triệu lít | 542 |
| 2. Tổng sản lượng nước tiêu thụ | Triệu lít | 2 |
| 3. Doanh thu tiêu thụ SP chính | Triệu đồng | 8.866.356 |
| 4. Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 1.001.145 |
| 5. Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 808.625 |
| 6. Mức chia cổ tức | %/năm | 20 |

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

7. NGHỊ QUYẾT 7. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2017, mức cổ tức dự kiến năm 2017 theo nội dung Tờ trình ngày 18/5/2017 (Bản đính kèm)

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----|---|-----------------|
| I | Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2017 | 808.625.000.000 |
| II | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 | 808.625.000.000 |
| 1 | Trích lập các quỹ năm 2017 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO | 895.000.000 |

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----------|---|------------------------|
| 1.1 | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 395.000.000 |
| 1.2 | Quỹ an sinh xã hội | 500.000.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ Công ty mẹ | 344.130.000.000 |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 220.320.342.388 |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ và Công ty MTV | 114.392.407.612 |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành | 1.331.000.000 |
| 2.4 | Quỹ an sinh xã hội (1% LNST) | 8.086.250.000 |
| 3 | Trả cổ tức năm 2017 | 463.600.000.000 |
| - | Tỷ lệ chi trả (%) | 20% |

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

8. NGHỊ QUYẾT 8: ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán uy tín, có trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng Công ty theo nội dung Tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

9. NGHỊ QUYẾT 9: ĐHĐCĐ thông qua việc:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với:

+ Ông Tayfun Uner.

+ Bà Nguyễn Thị Nga

- Danh sách đề cử bầu thành thay thế thành viên HĐQT, số lượng bầu thay thế 01 :

+ Ông Soren Ravn.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

10. NGHỊ QUYẾT 10: ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 -2017 như sau:

Ông Soren Ravn.đạt 23 phiếu bầu, đạt tỷ lệ 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99% Không tán thành: 0%Không có ý kiến: 0%

VIII. Thư ký đọc toàn văn Biên bản, nghị quyết kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

*Đại hội biểu quyết: Tán thành: 99,99%
có ý kiến: 0%*

Không tán thành: 0%

Không

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Trần Đình Thanh phát biểu kết thúc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày./.

CHỦ TỌA



ĐỖ XUÂN HẠ

Ban Thư ký Đại hội

Ký bởi:



Tên: Bà Đỗ Phương Thảo

Chức vụ: Thư ký Đại hội

Ký bởi:



Tên: Bà Vũ Thị Ngân

Chức vụ: Thư ký Đại hội